Mẫu CBTT/SGDHCM-06
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 30 tháng 03 năm 2015

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Mã chứng khoán: TDW
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Khổng Tử, P.Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 08 3896 0240 Fax: 08 3896 0241
- Người thực hiện công bố thông tin: Huỳnh Tuấn Anh
- Địa chỉ: 20 đường 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Tp.HCM.
- Điện thoại: Cơ quan : 3722 3283, DĐ: 0908 398 848
- Fax: 08 3896 0241
- Loại thông tin công bố: ◯ 24 giờ, ◯ 72 giờ, ◯ bất thường ,
  ◯ theo yêu cầu, ⊗ định kỳ, ◯ khác.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức công bố thông tin các nội dung sau:

1. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 TDW
2. Tài liệu đại hội

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/3/2015 tại đường dẫn www.capnuocthuduc.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Huỳnh Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **008** /TB-HĐQT	*Tp.HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2015*

THÔNG BÁO
Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau:

- **Thời gian khai mạc: 8h30' Thứ năm, ngày 16 tháng 4 năm 2015.**
- **Địa điểm: Emi Palace – Số 6 Lê Quí Đôn, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức.**
- **Nội dung Đại hội:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát
- Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- **Tham dự Đại hội:**

- Tất cả cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tính đến hết ngày 17/03/2015.

  Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội xin vui lòng mang theo các giấy tờ:

- Thông báo mời họp.
- Giấy đăng ký dự họp.
- Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền).
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

- **Tài liệu phục vụ Đại hội:**

Quý cổ đông vui lòng tải tài liệu đại hội tại mục Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty www.capnuocthuduc.vn.

Ý kiến đóng góp vui lòng gửi về Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức – Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức trước ngày 07/4/2015.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận :
- Như trên;
- SGDCK; UBCKNN;
- CT.HĐTV; TGĐ;
- HĐQT; BKS Cty;
- BGĐ Cty;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Nguyễn Hoài Nam

TÀI LIỆU

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Tp.HCM, tháng 3 năm 2015

MỤC LỤC

Nội dung chương trình 3
Quy chế tổ chức Đại hội. 4

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2014 9
A. Báo cáo của Hội đồng quản trị 9
I. Hoạt động của Hội đồng quản trị. 9
1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị 9
2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 9
3 Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ 10
II. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký 11
III. Hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc. 11
IV. Các nội dung khác liên quan đến HĐQT, BKS, BĐH 11
VI. Định hướng hoạt động năm 2015 12
B.Báo cáo của Ban Kiểm soát 13
I. Hoạt động của Ban Kiểm soát 13
1. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát 13
2. Hoạt động của Ban Kiểm soát 13
II. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS 14
III. Các cuộc họp của BKS 14
IV. Kết quả giám sát hoạt động của Công ty 14
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 14
2. Báo cáo tài chính 2014 15
3. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị 16
4. Công tác điều hành SXKD của Ban Giám đốc 16
VI. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc 16
VII. Kế hoạch hoạt động của ban Kiểm soát năm 2015. 16

PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2014 18
I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 18
1. Kết quả thực hiện 18
2. Đánh giá kết quả thực hiện 18
II. Kết quả hoạt động tài chính 24
1. Kết quả thực hiện 25
2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2014 25
3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 25

4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về BCTC năm 2014 26

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 28

I. Mục tiêu nhiệm vụ 28

II. Các chỉ tiêu về SXKD và tài chính chủ yếu 28

III. Biện pháp thực hiện 29

PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 33

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2014 33
2. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2014; Kế hoạch thù lao năm 2015 33
3. Kế hoạch SXKD và Tài chính năm 2015 34
4. Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2015 cho HĐQT 34
5. Giao Giám đốc Công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên 34
6. Thông qua chủ trương chấp thuận việc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn do Công ty quản lý 34
7. Miễn nhiệm thành viên HĐQT 35

PHẦN V. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT 36

Thông báo đề cử, ứng cử 36

Quy chế bầu cử 38

Mẫu 1. Giấy ứng cử 42

Mẫu 2. Giấy đề cử (cổ đông là cá nhân đề cử) 43

Mẫu 3. Giấy đề cử (cổ đông là tổ chức đề cử) 44

Mẫu 4. Giấy đề cử (nhóm cổ đông đề cử) 45

Mẫu sơ yếu lý lịch 46

Mẫu danh sách người có liên quan 47

Hướng dẫn bầu dồn phiếu 48

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015
(Tổ chức vào ngày 16 tháng 4 năm 2015)

Stt	Nội dung	Thời gian
I	**KHAI MẠC**	
1	- Khai mạc, giới thiệu Đại biểu.	08:30 – 8:35
2	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	08:35 – 8:40
3	- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, ban Kiểm phiếu; Ban Thư ký	08:40 – 8:45
4	- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội	08:45 – 8:50
II	**NỘI DUNG CHÍNH**	
5	- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2014; và định hướng hoạt động năm 2015.	08:50 – 9:00
6	- Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2014; và định hướng hoạt động năm 2015.	09:00 – 9:10
7	Báo cáo các nội dung tài chính:	
	- Báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán	09:10 – 9:15
	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2014, và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2015.	09:15 – 9:20
	- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2014	09:20 – 9:25
8	- Thông qua kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính 2015	09:25 – 9:30
9	- Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015	09:30 – 9:35
10	- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên.	09:35 – 9:40
11	- Thông qua chủ trương chấp thuận cho Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn do Công ty quản lý.	09:40 – 9:45
12	- Miễn nhiệm thành viên HĐQT	9:45 – 9:50
13	- Bầu thành viên HĐQT	9:50 – 10:00
	GIẢI LAO (15 phút)	**10:00 – 10:05**
14	Đại biểu cấp trên phát biểu ý kiến	10:05 – 10:20
15	Công bố kết quả bầu cử	10:20 – 10:25
16	Đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014 và thông qua Nghị quyết Đại hội.	10:25 – 10:30
III	**BẾ MẠC ĐẠI HỘI**	**10:30**
17	Tuyên bố bế mạc Đại hội	

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau:

Chương I:
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.
2. Được Ban tổ chứcđại hội gửi giấy mời họp kèm theo Quy chế đại hội, Chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại Đại hội.
3. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp phải mang theo Thông báo triệu tập (thay thư mời) kèm Phiếu đăng ký tham dự, Giấy uỷ quyền (nếu được ủy quyền) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại đại hội.
4. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
5. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu

quyết những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Mang theo Phiếu đăng ký tham dự đại hội (bản chính) giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tuỳ thân (chứng minh nhân dân), trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước thời điểm khai mạc đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của ban Kiểm tra tư cách cổ đông và ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- Thu và kiểm tra các giấy mời họp; Phiếu đăng ký tham dự; Giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
- Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và đọc trước đại hội.

2. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu để đại hội thông qua. Những người tham gia ban Kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký đại hội. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm ghi lại toàn bộ số phiếu biểu quyết cho từng nội dung theo chương trình; Lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản cho Chủ toạ đại hội.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và ban Kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Ban Thư ký đại hội

1. Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tịch đoàn gồm có Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT.
3. Chủ toạ đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Chủ tọa).
4. Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.

b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.

c) Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

d) Quyết định của Chủ tịch đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5. Ban Thư ký có nhiệm vụ thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương II
TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội (theo quy định tại Điều 18 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức).

Điều 7. Trình tự tiến hành Đại hội

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thông qua danh sách Ban thư ký và ban Kiểm phiếu.
- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội.
- Thông qua Báo cáo của HĐQT; Ban Kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2014.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2014 và mức thù lao năm 2015.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015.
- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch.
- Thông qua việc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn do Công ty quản lý.
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội.

Điều 8. Hình thức biểu quyết, bỏ phiếu các nội dung trong chương trình Đại hội.

1. **Hình thức biểu quyết:**

a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

b) Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết:

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức đại hội phát hành.
- Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội cổ đông là phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
- Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.

2. **Quy định về phiếu biểu quyết, phiếu bầu:**

- Quy định về phiếu hợp lệ: Phiếu do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định.
- Quy định về phiếu không hợp lệ: Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:
- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của công ty;
- Phiếu điền hoặc viết, vẽ ngoài ô theo quy định;
- Phiếu rách rời không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 9, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo

cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đại hội ghi thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ tại Công ty.

CHƯƠNG III.
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm IV chương và 12 điều, đã được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ban hành, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nguyễn Hoài Nam

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2014

A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên hiện tham gia vào Hội đồng quản trị công ty gồm:

- Ông Nguyễn Hoài Nam – Chủ tịch HĐQT
- Ông Huỳnh Tuấn Anh – Thành viên kiêm Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Dụ - Thành viên.
- Ông Nguyễn Xuân Cầu – Thành viên.
- Ông Lục Chánh Trường – Thành viên.
- Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình – Thành viên.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp và ban hành 10 Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
1	004/NQ-HĐQT	25/02/2014	- Miễn nhiệm vị trí thành viên HĐQT đối với ông trịnh Tuấn Minh. - Tạm bổ nhiệm ông Lục Chánh Trường là thành viên HĐQT - Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.
2	006/NQ-HĐQT	18/3/2014	- Báo cáo tài chính 2013 (kiểm toán). - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông. - Kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính 2014. - Quỹ lương CBCNV, VCQL 2014. - Kế hoạch phân bổ Quỹ khen thưởng Ban Điều hành. - Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.
3	010/NQ-HĐQT	16/4/2014	- Chi trả cổ tức năm 2013
4	014/NQ-HĐQT	12/6/2014	- Báo cáo tài chính Quý 1/2014

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
			- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.
5	016/NQ-HĐQT	12/8/2014	- Báo cáo tài chính quý 2/2014. - Báo cáo tài chính bán niên soát xét. - Kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm.
6	018/NQ-HĐQT	16/10/2014	- Đóng góp ý kiến cho dự thảo dự án Giảm thất thoát nước vùng 4.
7	020/NQ-HĐQT	27/10/2014	- Báo cáo tài chính quý 3/2014. - Miễn nhiệm, bổ nhiệm CT.HĐQT; Giám đốc công ty.
8	022/NQ-HĐQT	27/10/2014	- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.
9	025/NQ-HĐQT	24/11/2014	- Xếp hạng doanh nghiệp
10	026/NQ-HĐQT	24/11/2014	- Điều chỉnh, bổ sung công trình XDCB.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

  Các thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, và đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Công ty.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014	Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2014 (nội dung chi tiết được trình bày tại Phần II)
2	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2013	Ngày 13/5/2014, Công ty đã ban hành thông báo 539/TB-CNTĐ về việc chi trả cổ tức năm 2013 - Thời gian thực hiện: Từ ngày 21/5/2014. - Tỷ lệ chi trả: 12% (01 cổ phiếu nhận 1.200 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt.
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014	Đã chọn Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2014.
4	Giao Giám đốc công ty ký hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Đã ký 06 hợp đồng và 01 phụ lục hợp đồng mua bán sỉ nước sạch. Tổng giá trị của các hợp đồng là: 291.899.803.492 đồng.

II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS, THƯ KÝ CÔNG TY

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao *(đồng/tháng)*	Thực lãnh *(đồng/năm)*	Ghi chú
A	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**			**211.500.000**	
1	Nguyễn Hoài Nam	CT.HĐQT	3.500.000	37.000.000	*Từ 01/01/2014 – 31/10/2014 là TV.HĐQT. Từ 31/10/2014 – nay: CT.HĐQT*
2	Huỳnh Tuấn Anh	TV. Kiêm Giám đốc	3.000.000	41.000.000	*Từ 01/01/2014 – 31/10/2014: CT.HĐQT. Từ 31/01/2014 – nay: TV.HĐQT*
3	Nguyễn Xuân Cầu	TV	3.000.000	36.000.000	
4	Nguyễn Văn Dụ	TV	3.000.000	36.000.000	
5	Trịnh Tuấn Minh	TV	3.000.000	6.000.000	*Miễn nhiệm ngày 25/02/2014*
6	Lục Chánh Trường	TV	3.000.000	30.000.000	*Bổ nhiệm ngày 25/02/2014*
7	Nguyễn Ngọc Thái Bình	TV	3.000.000	25.500.000	*Bổ nhiệm ngày 16/4/2014*
B	**BAN KIỂM SOÁT**			**78.750.000**	*Chi tiết tại phần báo cáo của Ban Kiểm soát*
C	**THƯ KÝ**		1.500.000	18.000.000	
	TỔNG CỘNG			**308.250.000**	

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HĐQT, BKS, BĐH

Trong năm 2014, đã có những thay đổi trong việc miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức vụ trong HĐQT; BKS và BĐH như sau:

- **Miễn nhiệm**

- Thành viên HĐQT : Ông Trịnh Tuấn Minh từ ngày 25/02/2014.
- Thành viên Ban Kiểm soát: Ông Quách Trọng Lượng từ ngày 17/4/2014
- Chủ tịch HĐQT: Ông Huỳnh Tuấn Anh. từ ngày 31/10/2014.
- Giám đốc công ty: Ông Nguyễn Xuân Cầu từ ngày 01/11/2014.
- Phó giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Hoài Nam từ ngày 31/10/2014.

- **Bổ nhiệm:**
- **Thành viên HĐQT**

- Ông Lục Chánh Trường. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 15/02/2014
- Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 16/04/2014

- **Chức vụ Chủ tịch HĐQT**

- Ông Nguyễn Hoài Nam. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 31/10/2014.

- **Thành viên BKS:**

- Bà Trần Luyện Như An. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 16/4/2014
- Ông Lê Văn Diễn. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 16/4/2014

- **Chức vụ Giám đốc công ty**.

- Ông Huỳnh Tuấn Anh.Thời gian bổ nhiệm từ ngày 01/11/2014.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Năm 2015, tập trung vào các vấn đề sau:

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao, và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty.
- Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của quý cổ đông.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nguyễn Hoài Nam

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

1. Cơ cấu thành viên

Thành viên tham gia vào Ban kiểm soát công ty gồm:

- Hoàng Ngọc Lâm – Trưởng ban.
- Hoàng Thanh Bình – Thành viên.
- Trần Luyện Như An – Thành viên.
- Lê Văn Diễn – Thành viên.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều 37 Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát thực hiện các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; ...

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao *(đồng/tháng)*	Thực lãnh *(đồng/năm)*	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Lâm	Trưởng ban	2.500.000	30.000.000	
2	Quách Trọng Lượng	TV	1.500.000	5.250.000	*Miễn nhiệm ngày 17/4/2014*
3	Hoàng Thanh Bình	TV	1.500.000	18.000.000	
4	Trần Luyện Như An	TV	1.500.000	12.750.000	*Bổ nhiệm ngày 16/4/2014*
5	Lê Văn Diễn	TV	1.500.000	12.750.000	*Bổ nhiệm ngày 16/4/2014*
			Tổng cộng	**78.750.000**	

III. CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2014, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 phiên họp và đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Stt	Biên bản họp	Ngày	Nội dung làm việc
1	01/BB-BKS	13/3/2014	- Báo cáo tài chính kiểm toán 2013. - Đóng góp ý kiến cho kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013. - Đóng góp ý kiến cho Kế hoạch tài chính năm 2014. - Đóng góp ý kiến cho kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2014.
2	02/BB-BKS	16/5/2014	- Thẩm tra báo cáo tài chính quý 1/2014 - Đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC 2014. - Đóng góp ý kiến cho dự thảo Quy chế tài chính (sửa đổi, bổ sung). - Phân công cho thành viên BKS
3	03/BB-BKS	11/8/2014	- Thẩm tra BCTC quý 2/2014. - Thẩm tra BCTC bán niên soát xét. - Thảo luận công tác sơ kết 6 tháng đầu năm.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn cũng như biến động của thị trường tài chính tiền tệ, lãi suất ngân hàng, và tỷ lệ lạm phát trong nước tăng cao đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm của tập thể, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã phấn đấu đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1. Sản lượng nước tiêu thụ *(1000 m^3)*	50.190	50.403	100,42
2. Doanh thu tiền nước *(tỷ đồng)*	451,533	452,231	100,15
3. Gắn mới ĐHN *(cái)*	12.000	12.080	100,67
4. Thay ĐHN cỡ nhỏ *(cái)*	15.000	21.146	140,97
7. Sửa chữa, cải tạo mạng lưới *(mét)*	6.717	6.717	100,00
8. Phát triển mạng lưới cấp nước *(mét)*	40.794	36.070	88,42
9.Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch *(%)*	95,04	97,6	Vượt 2,56%

2. Báo cáo tài chính năm 2014:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2014 do Ban Điều hành Công ty lập đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2014 phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị và được trình bày đúng theo quy định về biểu mẫu báo cáo, thời gian báo cáo.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán được thực hiện theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính kịp thời đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM theo quy định..

Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	(+) / (-)
1. Tổng doanh thu	437,936	475,339	37,403
2. Tổng chi phí	410,811	444,429	33,618
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	27,125	30,190	3,785
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	21,456	24,192	2,736

3. Công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hằng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Giữa các kỳ họp của Hội đồng quản trị, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị công ty, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Các phiên họp HĐQT đều có mời Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

4. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Công ty cũng đã có những điều chỉnh, thay đổi trong công tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh và quản lý công việc hiệu quả hơn.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC.

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp hàng quý hoặc bất thường của HĐQT, Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của Ban Giám đốc. Các nghị quyết do HĐQT ban hành đều được sự đồng thuận của Ban Kiểm soát.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc được thực hiện chặt chẽ theo sát chủ trương được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Mọi chủ trương, chính sách do HĐQT, Ban Giám đốc ban hành đều được cung cấp cho Ban Kiểm soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Ban Kiểm soát Công ty thay mặt cho cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong năm 2015, Ban Kiểm soát sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị.

- Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2014 để có những kiến nghị (nếu cần) cho hoạt động của Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm, qua đó, phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào.

Trân trọng kính chào.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Hoàng Ngọc Lâm

PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2014

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả thực hiện:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
A. KINH DOANH				
1. Nước cung cấp *(qua đồng hồ)*	1000m^3	50.190	50.403	100,42
2. Doanh thu tiền nước (*qua đồng hồ*)	tr.đồng	451.533	452.231	100,15
3. Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99	99,68	100,69
4. Gắn mới đồng hồ nước	cái	12.000	12.080	100,67
5. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	15.000	21.146	140,97
6. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	30	46	153,33
7. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	95,04	97,60	Vượt 2,56%
8. Tỷ lệ thất thoát nước	%	21,98	20,31	Vượt 1,67%
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
1. Phát triển mạng lưới cấp nước vốn Tổng công ty				
- Số lượng dự án	dự án	6	6	100,00
- Khối lượng đường ống	mét	35.240	1.000	2,8
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	56.627	1.707	3,01
2. Phát triển mạng lưới cấp nước vốn công ty				
- Số lượng dự án	dự án	8	7	87,50
- Khối lượng đường ống	mét	40.794	36.070	88,42
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	54.356	52.244	96,11
3. Cải tạo mạng lưới cấp nước:				
- Số lượng dự án	dự án	3	3	100,00
- Khối lượng đường ống	mét	6.717	6.717	100,00
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	12.490	10.230	81,91

2. Đánh giá kết quả thực hiện:

Năm 2014, mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh do các yếu tố biến động giá thị trường, thiếu nguồn vốn để đầu

tư phát triển mạng lưới cấp nước… Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2.1 Sản lượng nước cung cấp (qua đồng hồ nước khách hàng):

Sản lượng nước cung cấp năm 2014 đạt 50.402.649 m^3, bằng 103,42 % so với kế hoạch năm, tăng 3,63 triệu m^3 so với năm 2013.

Để đạt dược kết quả khả quan như trên, ngay từ đầu năm 2014 Công ty đã có sự đầu tư lớn trong việc thực hiện hai dự án phát triển mạng lưới cấp nước cho khu vực phường Hiệp Bình Chánh và Hiệp Bình Phước; và ba dự án phủ kín mạng lưới cấp nước. Từ việc phát triển mạng lưới kịp thời, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trên địa bàn đã góp phần làm tăng sản lượng . Năm 2013, lượng nước cung cấp bình quân 3,9 triệu m^3/tháng, năm 2014 lượng nước cung cấp bình quân đạt 4,2 triệu m^3/tháng.

Công ty cũng đã điều phối 26.478 chuyến xe bồn đến các hộ dân tại khu vực phường Bình Trưng Đông – quận 2; phường Bình Chiểu, Hiệp Bình Phước, Linh TRung – quận Thủ Đức; phường Tân Phú, Long Phước – quận 9 với tổng sản lượng nước cung cấp là 564.129 m^3

Kết quả đạt được như trên đã phản ánh tinh thần trách nhiệm, sự nổ lực phấn đấu vượt bậc của tập thể cán bộ, công nhân lao động toàn Công ty.

LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ 2013 - 2014

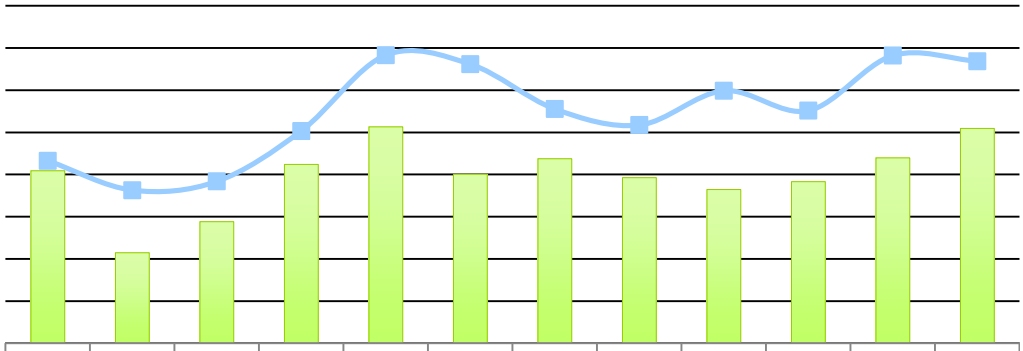

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2013	3.918.553	3.529.672	3.677.012	3.948.656	4.126.835	3.901.882	3.975.627	3.885.827	3.829.523	3.866.833	3.979.683	4.119.418
2014	3.965.587	3.825.979	3.867.264	4.106.770	4.466.083	4.423.544	4.211.004	4.134.463	4.297.349	4.202.785	4.464.305	4.437.516

2.2. Doanh thu:

Năm 2014, doanh thu tiền nước đạt 452.231.370.790 đồng bằng 100,15% so với kế hoạch năm, tăng 30,93 tỷ so với năm 2013.

Trong năm 2014 Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác rà soát các địa chỉ có tiêu thụ bằng 0 nhiều kỳ, nhà đóng cửa thường xuyên vì xác định đây là nhóm khách hàng có tiêu thụ thấp, hiệu quả đầu tư không cao, tốn chi phí quản lý. Trong năm Công ty đã cắt tạm 378 đồng hồ, cắt huỷ 564 đồng hồ.

Công tác rà soát, kiểm tra lượng nước tiêu thụ, đối tượng sử dụng của khách hàng cũng được chú trọng thực hiện. Trong năm Công ty đã thực hiện 10.974 lượt điều chỉnh giá biểu, định mức, đúng với thực tế nên đã làm tăng giá bán bình quân của đơn vị; Song song đó để hưởng ứng cuộc vận động của thành phố chung tay hỗ trợ công nhân, sinh viên ở trọ giảm bớt phần nào khó khăn trong cuộc sống. năm 2014 đã thực hiện cấp cho 2.385 nhà trọ (tăng 708 nhà trọ so với năm 2013). Với 58.134 khách hàng đã được cấp định mức.

Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ với các ngân hàng và các tổ chức thu hộ. Việc mở rộng các kênh thanh toán đã tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền. Năm 2014 đã có 89.097 lượt khách hàng thanh toán qua ngân hàng, 107.104 lượt khách hàng thanh toán qua tổ chức thu hộ payoo

Với nỗ lực rất lớn của tập thể đội Thu tiền cùng với việc nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ các phòng, ban, đội như: đội Quản lý đồng hồ nước, Ban Kiểm tra, phòng Kinh doanh, đội Thi công Tu bổ đã giúp cho công tác thực thu năm 2014 đạt 99,68%.

SẢN LƯỢNG NƯỚC CUNG CẤP – DOANH THU

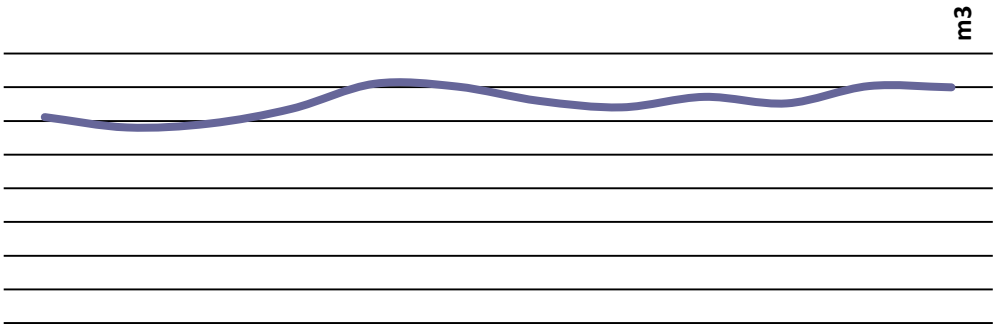

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
SAN LUONG	3.965.58	3.825.97	3.867.26	4.106.77	4.466.08	4.423.54	4.211.00	4.134.46	4.297.34	4.202.78	4.464.30	4.437.51
DOANH THU	35.570.8	34.033.8	34.616.1	36.823.6	40.522.3	40.107.2	37.974.8	37.022.1	38.578.2	37.604.9	40.178.4	39.988.6

2.3. Thay đồng hồ nước:

Kết quả thực hiện chỉ tiêu thay đồng hồ nước cỡ nhỏ đạt 21.146 cái, bằng 140,97 % kế hoạch năm, thay đồng hồ nước cỡ lớn là 46 cái, đạt 153,33 % kế hoạch năm. Công tác thay đồng nước của Đội thi công tu bổ, kết hợp với công tác kiểm tra sản lượng nước tiêu thụ thực tế của các đồng hồ cỡ lớn của Ban kiểm tra để có những điều chỉnh hợp lý, góp phần không nhỏ trong công tác giảm nước thất thoát, thất thu chung của cả Công ty.

THAY ĐỒNG HỒ NƯỚC NĂM 2013 - 2014

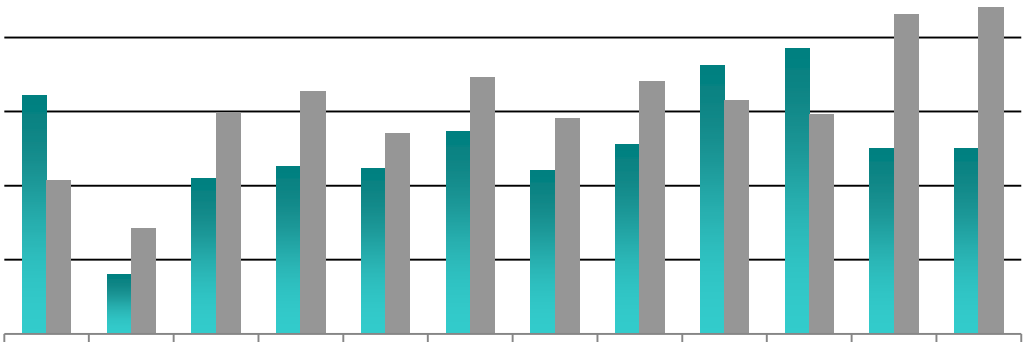

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2013	1.606	402	1.046	1.129	1.118	1.365	1.100	1.280	1.810	1.923	1.253	1.253
2014	1.031	707	1.491	1.632	1.349	1.732	1.450	1.702	1.571	1.479	2.151	4.851

2. 4. Gắn mới đồng hồ nước:

Công tác gắn mới đồng hồ nước năm 2014 đạt 12.080 đồng hồ, bằng 100,67% so với kế hoạch năm, tăng 911 cái bằng 108,20% so với năm 2013.

Ngay từ đầu năm Công ty đã xác định chỉ tiêu gắn mới đồng hồ nước và sản lượng nước phụ thuộc rất lớn vào việc sớm triển khai cá dự án phát triển mạng bằng nguồn vốn của Tổng Công ty. Do các dự án này sẽ cung cấp nước cho những khu vực dân cư tập trung , có khả năng tiêu thụ nước cao. Trong khi đó nguồn nước mặt và nước ngầm tại những khu vực này có chất lượng không đảm bảo.

Công tác gắn mới đồng hồ nước năm 2014 chủ yếu thực hiện tại phường Hiệp Bình Phước, Hiệp Bình Chánh, Bình chiểu – quận Thủ Đức do các dự án phát triển và phủ kín mạng lưới được đầu tư bằng nguồn vốn của Công ty.

SỐ LƯỢNG ĐỒNG HỒ NƯỚC GẮN MỚI
SỐ ĐỒNG HỒ NƯỚC TRÊN MẠNG NĂM 2014

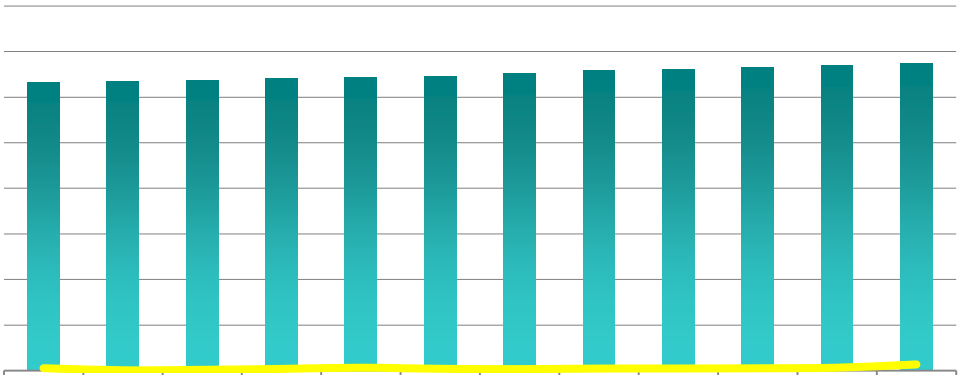

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
DHN TREN MANG	126.645	126.930	127.549	128.105	128.705	129.328	130.355	131.542	132.033	132.929	133.794	134.717
GAN MOI DHN	1.073	167	359	773	1.289	813	682	910	952	1.044	1.298	2.720

2.5 Chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch

Năm 2014 Công ty được giao chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch là 95,04% (tăng 8,23% so với năm 2013). Lãnh đạo Công ty xác định đây là chỉ tiêu quan trọng đối với Công ty. Thực hiện chỉ tiêu trên, Ban điều hành đã xây dựng nhiều giải pháp vượt qua những khó khăn về nguồn vốn để thực hiện phát triển mạng lưới nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.

Ngoài ra đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa, nơi có điều kiện giao thông phức tạp, khu vực có tình trạng pháp lý chưa rõ ràng, Công ty đã mạnh dạn sử dụng biện pháp cấp nước có tính tạm thời trong khi chờ các dự án phát triển mạng lưới như lắp đặt đồng hồ tổng, đặt bồn. Đến nay Công ty đã lắp được 31 bồn nước và lắp đặt 15 đồng hồ tổng.

Đến cuối năm 2014 tổng số hộ dân đô thị được cấp nước sạch là 246.757 hộ, đạt tỷ lệ 97,60%. Số hộ dân đô thị được cấp nước sạch tăng thêm trong năm 2014 là 36.696 hộ.

2.6. Phát triển mạng lưới cấp nước:

Năm 2014 Tổng Công ty có chủ trương đầu tư thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn do Công ty quy lý. Tuy nhiên, do gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn đầu tư nên tiến độ thực hiện các dự án còn chậm. Đến cuối năm 2014 chỉ thực hiện đến giai đoạn khởi công dự án.

Bằng nguồn vốn của Công ty, năm 2014 Công ty đã hoàn tất thi công và đưa vào sử dụng bảy dự án được 36.070m đạt 88,42% so với kế hoạch năm. Ngoài ra công ty đã thoả thuận khách hàng đầu tư phát triển mạng lưới được 15.494 m. Việc quyết định đầu tư vào các dự án này đã mang lại hiệu quả rất rõ như: giúp Công ty thực hiện phát triển mới hơn 12.000 khách hàng, sản lượng nước cung cấp tăng hơn 3,6 triệu m3 so với năm 2013, nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn do Công ty quản lý.

2.7. Cải tạo mạng lưới cấp nước:

Kết quả thực hiện chỉ tiêu cải tạo mạng lưới cấp nước năm 2014 Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng ba dự án đạt được 6.717m đạt 100,00% kế hoạch năm. Với tổng kinh phí đầu tư hơn 10,2 tỷ đồng.

2.8. Công tác quản lý mạng lưới:

Công ty đã sửa chữa kịp thời 5.916 điểm bể (với 5.147 điểm bể nổi và 769 điểm bể ngầm). Tăng 486 điểm bể so với năm 2013. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2014 trên địa bàn hai quận 9 và Thủ Đức triển khai thi công nhiều công trình hạ tầng giao thông, gây ảnh hưởng lớn đến hệ thống cấp nước của Công ty.

Sửa chữa, cơi 68 van; Di dời, đổi cỡ 890 đồng hồ nước giúp cho công tác biên đọc, điều tiết áp lực, sửa bể và quản lý của đơn vị được thuận lợi hơn.

2.9. Công tác tiết kiệm, chống lãng phí :

Thực hiện chủ trương tiết kiệm chống lãng phí, Công ty đạt được một số thành quả sau:

- Công tác mua sắm vật tư: Thực hiện đúng theo quy trình, quy định. Đơn vị được chọn cung cấp hàng hóa là nhà cung cấp có giá chào giá thấp nhất so với các đơn vị còn lại và hàng hóa phải đạt yêu cầu về chất lượng (ít nhất có ba nhà cung cấp).
- Để tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm ngoài việc tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm cho từng CBCNV, Công ty tiến hành định mức cụ thể cho từng phòng, ban, đội đồng thời tiến hành truy thu tất cả các cuộc gọi sử dụng vào việc riêng, đối với công tác tiết kiệm điện, mỗi phòng, ban đội tiết kiệm 2 giờ không sử dụng máy lạnh (01 giờ buổi sáng và 01 giờ trước khi ra về). Cụ thể Công ty đã tiết kiệm được là 32.512.025 đồng cước sử dụng điện thoại, tiền nước, văn phòng phẩm và chi phí mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân, in ấn.

2.10. Công tác Giảm nước thất thoát thất thu

Tỷ lệ thất thoát nước (TTN) thực của Công ty trung bình năm 2014 là 20,31% vượt 1,67% so với kế hoạch năm 2014 và giảm 3,17% so với trung bình năm 2013 là 23,48%.

Tổng lượng nước tiết kiệm qua công tác giảm nước thất thoát thất thu (GNTTTT) của Công ty năm 2014 so với năm 2013 là 1.525.772 m^3.

Nhìn chung tỷ lệ TTN trong năm 2014 giảm mạnh và ổn định so với năm 2013

- Công tác nhân rộng vùng GNTTTT:

- Các khu vực đã triển khai GNTTTT tính đến cuối năm 2013: 13 DMA đang thực hiệm kìm hãm ổn định tỷ lệ thất thoát nước.
- Năm 2014 nhân rộng GNTTTT thêm 06 DMA mới, đã hoàn tất thi công phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ tổng, cập nhật dữ liệu đồng hồ nước khách hàng.

  Công ty đã triển khai có hiệu quả phương án "Vùng Giảm nước thất thoát thất thu có Caretaker quản lý, tạm chưa có ĐHT cô lập" (áp dụng tại các vùng trọng điểm, có khả năng thất thoát cao nhưng tạm thời chưa thể phân vùng tách mạng).

- Công tác phân vùng tách mạng:

  Năm 2014 phân vùng thêm 11 DMA mới, trong đó:

Đang triển khai thực hiện các công tác khảo sát thiết kế vị trí đặt ĐHT và phân vùng tách mạng tại các DMA, làm cơ sở cho việc triển khai nhân rộng GNTTTTgồm:

- Hiệp Bình Chánh 1 - Quận Thủ Đức (hoàn tất lắp đặt ĐHT tiểu vùng)
- Hiệp Bình Chánh 2 - Quận Thủ Đức (đang lắp đặt hầm ĐHT tiểu vùng)
- Phước Long A - Quận 9 (đang lắp đặt hầm ĐHT tiểu vùng)
- Khu Nam Long & Kiến Á - Quận 9 (hoàn tất lắp đặt hầm ĐHT tiểu vùng)
- Long Phước - Quận 9 (hoàn tất lắp đặt ĐHT tiểu vùng)
- Chợ Thủ Đức - Quận Thủ Đức (hoàn tất lắp đặt ĐHT tiểu vùng)
- KP2 Hiệp Bình Phước - Quận Thủ Đức (hoàn tất thi công phân vùng chuẩn bị thực hiện GNTTTT).
- Tăng Nhơn Phú A - Quận 9. (hoàn tất lắp đặt hầm ĐHT tiểu vùng)
- Đình Phong Phú - Quận 9. (hoàn tất lắp đặt hầm ĐHT tiểu vùng)

Đã hoàn thành công tác cập nhật dữ liệu ĐHN khách hàng, lắp đặt ĐHT, hoàn tất hồ sơ phân vùng tách mạng, chuẩn bị thực hiện GNTTTT tại 02 DMA:

- Cư xá Kiến Thiết - Quận Thủ Đức.
- Cư xá Phước Bình - Quận Thủ Đức.

3. Những tiến bộ đã đạt được:

Trước áp lực của xã hội về sản phẩm thiết yếu phục vụ cuộc sống, sự đòi hỏi của khách hàng ngày càng cao về chất lượng sản phẩm phục vụ. Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã có nhiều cách làm đột phá để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cân đối hài hoà giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và chức năng phục vụ xã hội.

Công ty đã không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện nhiệm vụ xã hội cũng là nhiệm vụ chính trị là nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý. Doanh thu các năm sau đều tăng so với năm trước, qua đó tạo điều kiện tăng thu nhập, góp phần nâng cao đời sống CB.CNLĐ. Trang thiết bị kỹ thuật được cải tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng lưới cấp nước; có động thái tích cực, hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu. Bên cạnh việc thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Công ty đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giải quyết nhanh chóng mọi yêu cầu của khách hàng…

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán do Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY lập ngày 13/02/2015.

1. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Đvt	2013	2014	(+) / (-)
1. Tổng doanh thu	triệu đồng	437.936	475.339	37.403
2. Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	27.125	30.910	3.785
3. Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	21.456	24.192	2.736

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2014

Stt	Nội dung	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	TÀI SẢN		
A	**Tài sản ngắn hạn**	**123.148.623.665**	**125.611.501.026**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	19.624.185.373	32.597.337.499
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	79.625.775.466	68.700.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.797.403.314	12.711.217.013
4	Hàng tồn kho	7.821.166.568	7.665.506.639
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.280.092.944	3.937.439.875
B	**Tài sản dài hạn**	**243.639.293.168**	**207.446.641.967**
1	Tài sản cố định	221.237.661.022	207.440.641.967
2	Tài sản dài hạn khác	6.000.000	6.000.000
	Tổng cộng tài sản	**366.787.916.833**	**333.058.142.993**
	NGUỒN VỐN		
A	**Nợ phải trả**	**226.332.259.814**	**201.312.668.274**
1	Nợ ngắn hạn	108.249.163.039	97.866.860.551
2	Nợ dài hạn	118.083.096.775	103.445.807.723
B	**Vốn chủ sở hữu**	**140.455.657.019**	**131.745.474.719**
1	Vốn chủ sở hữu	140.455.657.019	131.745.474.719
	Tổng cộng nguồn vốn	**366.787.916.833**	**333.058.142.993**

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Nội dung	Đvt	Kỳ trước (2013)	Kỳ báo cáo (2014)
1	**Khả năng thanh toán nhanh**	Lần		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)		1,28	1,14

Stt	Nội dung	Đvt	Kỳ trước (2013)	Kỳ báo cáo (2014)
	Hệ số thanh toán nhanh		1,21	1,07
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**	Lần		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản		0,6	0,62
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu		1,53	1,61
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**	Lần		
	Vòng quay hàng tồn kho		28,12	28,14
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		1,29	1,27
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**	%		
	Hs lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		5,00	5,20
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		16,29	17,22
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		6,44	6,60
	Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần		5,83	6,48

4. Ý kiến của Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY về BCTC của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2014:

(trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 06/2015/UHYACAHCM-BCKT ngày 13/02/2015)

- **Trách nhiệm của Ban Giám đốc.**

  Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

- **Trách nhiệm của Kiểm toán viên.**

  Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự bảo đảm hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

  Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm toán nội của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính.

Phan Thanh Điền	**Lương Ngô Bảo Trân**
Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Giấy chứng nhận hành nghề số: 1496-2014-112-1	Giấy chứng nhận hành nghề số: 1828-2014-112-1
(Đã ký)	(Đã ký)

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

I. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2015

1. Mục tiêu:

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của CBCNLĐ.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước. Nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.
- Phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước 1,5% so với năm 2014.
- Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh.
- Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Phát triển mạng lưới cấp nước và cải tạo ống mục trên khu vực.
- Phát triển khách hàng sử dụng nước.
- Nâng cao sản lượng, doanh thu.
- Nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.

II. Các chỉ tiêu về SXKD và tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Ghi chú
I. KẾ HOẠCH SXKD; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
1. Nước cung cấp (*qua đồng hồ*)	1000m^3	50.403	54.000	
2. Tổng doanh thu	tr.đồng	475.339	500.394	
3. Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	30.910	25.852	
4. Tỷ lệ cổ tức	%	12,00	12,00	
II. QUỸ LƯƠNG VIÊN CHỨC QUẢN LÝ				
Quỹ lương viên chức quản lý	tr.đồng	1.931	1.716	

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1.Công tác tổ chức bộ máy và cải tiến thủ tục hành chánh:

- Đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công nhân lao động làm cơ sở cho việc định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.
- Tiếp tục hoàn thiện phương án khoán lương cho các phòng, ban, đội.
- Cải tiến quy trình giải quyết công việc giữa các phòng, ban, đội; xây dựng và thực hiện quy trình giải quyết các dịch vụ khách hàng "một cửa một dấu", tránh phiền hà cho người dân, nâng cao trách nhiệm và tinh thần phục vụ của bộ phận dịch vụ khách hàng.
- Thực hiện tiếp khách hàng lịch sự, văn minh nơi công sở. Triển khai đến từng CBCNLĐ tiêu chuẩn người công nhân cấp nước.
- Rà soát, xây dựng lại các quy định gắn mới đồng hồ, tái lập danh bộ, xử lý nợ tiền nước, gian lận, sử dụng nước bất hợp pháp… để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, công bằng, khách quan, tránh tình trạng tiêu cực, móc ngoặc với khách hàng.
- Tiếp tục duy trì trang Web với địa chỉ truy cập là http://capnuocthuduc.vn tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể tìm hiểu thông tin, trao đổi về các dịch vụ cung cấp của công ty.

2. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng :

- Hoàn thiện quy trình gắn đồng hồ nước, giải quyết khiếu nại của khách hàng.
- Tuyên truyền giáo dục cán bộ công nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, phục vụ khách hàng.
- Phối hợp cùng chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng các yêu cầu về cấp nước của nhân dân.
- Xây dựng quy trình một cách khoa học trong việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của khách hàng, tuyệt đối tránh để tồn đọng hồ sơ. Từng phòng, ban, đội xây dựng quy trình làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.

3. Tăng sản lượng nước tiêu thụ:

Trong năm 2015 Công ty sẽ phải tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ do sản lượng tiêu thụ bình quân/ĐHN đang giảm (số đồng hồ gắn mới trong năm 2014 chủ yếu tập trung tại khu vực dân cư có mức tiêu thụ không cao) cùng với việc sẽ thực hiện không thu tiền khối lượng nước sử dụng tối thiểu. Cụ thể:

- Tăng cường công tác quản lý khách hàng, tiếp tục triển khai công tác chống gian lận nước. Triệt để giải quyết các hóa đơn bằng không; hóa đơn tính trung bình

nhiều kỳ. Bộ phận đọc chỉ số đồng hồ nước phải có biện pháp để tiếp cận đồng hồ nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra các đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ bất thường.

4. Nâng cao chất lượng mạng lưới cấp nước:

- Tăng cường công tác giám sát thi công, giám sát tái lập mặt đường các công trình phát triển và cải tạo ống mục trên địa bàn quản lý, nhằm đảm bảo công trình thực hiện đúng theo thiết kế được duyệt. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, giám sát các hạng mục khuất lấp, các điểm đấu nối, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân tăng cường công tác giám sát cộng đồng.
- Giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh đường ống trong quá trình thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước.
- Tăng cường công tác kiểm tra và bảo trì các trụ cứu hỏa, họng cơi van, ổ khóa trên địa bàn.
- Tăng cường công tác quản lý lý lịch đồng hồ nước để có thể thay đồng hồ nước định kỳ đến hạn thay thế.
- Tập trung thay đồng hồ nước hư, ngưng chạy, chạy bất thường và chạy lết.

5.Chống thất thoát nước:

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai phương án "Vùng giảm nước thất thoát thất thu có Caretaker quản lý, chưa cần cô lập mạng".
- Chuyển tiếp kế hoạch năm 2014 nhân rộng giảm nước thất thoát thất thu tại 10 khu vực DMA đã hoàn tất cập nhật ĐHN trong năm 2014. Đẩy mạnh công tác thiết kế và triển khai phân vùng tách mạng tại 6 DMA mới.(tập trung tại các khu vực trọng điểm tại Quận 9 và Quận Thủ Đức).
- Đẩy mạnh công tác dò tìm rò rỉ, chủ động phân loại điểm bể ngầm theo thứ tự ưu tiên sửa bể, lên kế hoạch tiền định vị và thử nghiệm các thiết bị mới.
- Tiếp tục thực hiện SCADA với thiết bị lưu trữ, truyền dữ liệu (Data Logger Sofrel) tại các ĐHT: thuộc các DMA đã phân vùng tách mạng.
- Tăng cường quản lý, điều tiết áp lực đặc biệt tại các khu vực có áp lực cao; Tiếp tục hoàn chỉnh bản đồ áp lực và mô hình áp lực; Thực hiện vận hành mạng vòng như mạng cụt tại các khu vực đang kìm hãm tỷ lệ thất thoát nước.
- Tăng cường công tác quản lý tiêu thụ đồng hồ nước khách hàng.

6. Công tác kiểm tra:

Chủ động kiểm tra rà soát sản lượng, giá biểu, định mức ngay từ khâu nhận hồ sơ khách hàng đến khâu hoàn công… Bấm chì toàn bộ đồng hồ nước trên địa bàn quản lý; kiểm tra tình trạng sử dụng nước của khách hàng, tình trạng gian lận

nước để xử lý kịp thời trên diện rộng, đồng thời kết hợp với chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân phát hiện gian lận nước, áp dụng quy chế thưởng hợp lý cho người có công phát hiện gian lận.

7. Phát triển mạng cấp 3, SCOM, gắn và thay đồng hồ nước khách hàng :

- Chủ động cân đối nguồn vốn thực hiện dự án phát triển và phủ kín mạng lưới cấp nước; Đảm bảo giải quyết 100% các hộ dân được gắn đồng hồ nước ở các khu vực đã có mạng lưới cấp nước.
- Tập trung làm tốt và làm nhanh các hồ sơ dự án ở khâu chuẩn bị đầu tư như (báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo khảo sát thiết kế, lập dự toán thi công…) để chuyển nhanh sang bước thực hiện đầu tư ngay sau Khi Tổng Công ty có chủ trương trong việc thực hiện công tác phát triển mạng lưới năm 2015.
- Chủ động mua sắm vật tư, trang thiết bị ngay trong quý I để có cơ sở hoàn thành kế hoạch của Công ty
- Tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng vật tư trước khi thi công, công tác hậu kiểm để đảm bảo chất lượng thi công công trình.
- Tập trung thực hiện các dự án sửa chữa ống mục đã được duyệt.
- Thống kê các khu vực đường ống có tuổi thọ lâu năm, xì bể nhiều lần để đưa vào kế hoạch cải tạo, thay mới.

8. Quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị :

- Tổ chức thực hiện quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định.
- Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực.
- Cân đối sử dụng hợp lý và quản lý chặt chẽ nguồn vốn.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.

9. Chống lãng phí và thực hành tiết kiệm :

Để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhằm nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị, công tác chống lãng phí là rất thiết thực và cấp bách, đòi hỏi mỗi cán bộ công nhân lao động phải nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, đây cũng là tiêu chí hàng đầu mà đơn vị đặt ra ngang tầm với chiến lược kinh doanh của đơn vị, các nội dung chính cần thực hành tiết kiệm trong các lĩnh vực:

- Quản lý, sử dụng tài sản.
- Quản lý đầu tư, mua sắm và sử dụng vật tư, máy móc thiết bị.

- Cải cách hành chánh, điện thoại, điện, nước.
- Phát hiện và xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ công nhân lao động.

10.Công tác thi đua, đời sống:

- Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức phát động.
- Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.
- Thông qua phong trào thi đua, phát hiện các nhân tố tích cực để đào tạo bồi dưỡng giới thiệu cho các Chi bộ.
- Năm 2015, Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức cố gắng cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân lao động.

PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức kính trình và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2014

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận phân phối		23.976.209.131
2	Chia cổ tức (12% vốn điều lệ)	42,54	10.200.000.000
3	Trích lập các quỹ		
	- Đầu tư phát triển (*miễn giảm thuế*)		216.001.129
	- Khen thưởng – Phúc lợi xã hội	20,34	4.875.718.117
	- Khen thưởng VCQL	2,41	579.000.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	34,71	8.321.491.014

b.Chi trả cổ tức năm 2014:

- Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: 15/5/2015.
- Tỷ lệ thực hiện: 12% (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).
- Thời gian thanh toán: Ngày 29/5/2015.
- Hình thức chi trả: Bằng tiền.

2. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2014, và Kế hoạch thù lao năm 2015

a. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2014: 308.250.000 đồng.

b. Kế hoạch thù lao Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2015

- Chủ tịch HĐQT: 4.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên ban Kiểm soát: 3.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 3.500.000 đồng/người/tháng.

3. Thông qua kế hoạch SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2015 :

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Ghi chú
I. KẾ HOẠCH SXKD; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
1. Nước cung cấp (*qua đồng hồ*)	$1000m^3$	50.403	54.000	
2. Tổng doanh thu	tr.đồng	475.339	500.394	
3. Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	30.910	25.852	
4. Tỷ lệ cổ tức	%	12,00	12,00	
II. QUỸ LƯƠNG VIÊN CHỨC QUẢN LÝ				
Quỹ lương viên chức quản lý	tr.đồng	1.931	1.716	

4. Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2015

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 dựa trên đề xuất của Ban Kiểm soát, và giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong năm tài chính 2015 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

5. Giao Giám đốc Công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn

Việc ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn để phân phối cho khách hàng trên địa bàn do Công ty quản lý là tất yếu và thường xuyên trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, hiện nay Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn là cổ đông lớn, đang nắm giữ 51% cổ phần của Công ty. Do đó, để thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty, và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Giao Giám đốc công ty ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, không giới hạn giá trị hợp đồng, trên cơ sở cố gắng duy trì tỷ lệ cổ tức năm 2015 theo kế hoạch. Thời gian ủy quyền 01 năm, và thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng. Giám đốc công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện hợp đồng trong các phiên họp HĐQT.

6. Thông qua chủ trương chấp thuận việc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước (cấp 3) trên địa bàn do Công ty quản lý, và Công ty thuê lại mạng lưới cấp nước trên để quản lý và khai thác.

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

Chấp thuận việc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước (cấp 3) trên địa bàn do Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức quản lý. Đồng thời, giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng làm tư vấn quản lý dự án; và ký Hợp đồng thuê lại tài sản trên để quản lý và khai thác với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

7. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu thành viên HĐQT.

Ngày 23/3/2015, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức nhận được văn bản đề nghị từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Xuân Cầu (được Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn giới thiệu ứng cử vào thành viên HĐQT năm 2012). Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT theo nguyện vọng của thành viên trên như sau:

- Miễn nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Xuân Cầu.
- Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày 17/4/2015.

Đồng thời, ngày 27/3/2015, Công ty nhận được Nghị quyết 295/NQ-TCT-HĐTV của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (cổ đông lớn nắm giữ 51% cổ phần) giới thiệu ông Lâm Tứ Duy ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức thay ông Nguyễn Xuân Cầu. Việc bầu cử sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Nam

PHẦN V. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức trân trọng thông báo đến Quý cổ đông việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT : 01 thành viên

2. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT *(Theo điều 110 Luật doanh nghiệp):*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.
- Đối với công ty con là công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

3. Đề cử, ứng cử viên HĐQT *(Điều 24 Điều lệ công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử HĐQT/BKS

- Giấy ứng cử, đề cử (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Danh sách người liên quan (theo mẫu)
- Bản sao CMND/Hộ chiếu (có công chứng).
- Bản sao văn bằng chứng nhận trình độ chuyên môn (có công chứng).

- Giấy ủy quyền ứng cử (nếu ứng cử viên được cổ đông / nhóm cổ đông là cá nhân ủy quyền ứng cử).

5. Thời hạn gửi hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Trụ sở Công ty trước **16h30' ngày 07/04/2015** *(tính theo dấu bưu điện)* theo địa chỉ sau**:**

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức,

Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM.

Điện thoại: (08) 3896 0240

Trân trọng thông báo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Nguyễn Hoài Nam

Nơi nhận :
- *Như trên ;*
- *HĐQT Cty; BKS Cty;*
- *Lưu.*

Đính kèm*:*
- *Mẫu đề cử, ứng cử;*
- *Mẫu sơ yếu lý lịch; Ds người liên quan.*

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2015)

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

(Điều 110 Luật doanh nghiệp):

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.
- Đối với công ty con là công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 3. Đề cử, ứng cử viên HĐQT và số thành viên được bầu

3.1 Đề cử ứng viên HĐQT*(Điều 24 Điều lệ công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên

3.2. Số lượng thành viên được bầu: 01 thành viên

Điều 4. Thủ tục ứng cử, đề cử

4.1 Cổ đông gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức chậm nhất vào ngày 07/4/2015. Hồ sơ gồm:

- Giấy ứng cử, đề cử (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Danh sách người liên quan (theo mẫu)
- Bản sao CMND/Hộ chiếu (có công chứng).
- Bản sao văn bằng chứng nhận trình độ chuyên môn (có công chứng).
- Giấy ủy quyền ứng cử (nếu ứng cử viên được cổ đông / nhóm cổ đông là cá nhân ủy quyền ứng cử).

4.2 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức sẽ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ ứng cử/đề cử theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hướng dẫn thi hành, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

4.3 Danh sách, thông tin về các ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS sẽ được thông báo công khai trên website của Công ty (www.capnuocthuduc.vn) chậm nhất vào ngày 08/4/2015 để cổ đông tìm hiểu và đánh giá các ứng viên và thực hiện bầu cử bổ sung tại cuộc họp thường niên 2015.

Điều 5. Thủ tục và hình thức bầu cử.

5.1 Hình thức phiếu bầu.

Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT giấy màu xanh có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

5.2 Nội dung phiếu bầu

- Phần 1: Thể hiện mã số cổ đông; Số cổ phần biểu quyết, Tổng số phiếu biểu quyết.
- Phần 2: Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự A,B,C.

5.3 Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát đồng thời một phiếu bầu HĐQT ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

5.4 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được HĐQT thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua.

Điều 6. Phương thức bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. (Đính kèm phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu).
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu vào HĐQT.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô "Số phiếu bầu" cho ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy vào sự tín nhiệm của cổ đông đối với ứng cử viên.Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông.

Điều 7. Ban bầu cử, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1 Ban Bầu cử:

Ban bầu cử gồm 3 thành viên do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử có thể không phải là cổ đông nhưng không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

Ban Bầu cử có trách nhiệm:

- Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
- Phát phiếu bầu;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả Bầu cử trước Đại hội;

7.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Trước khi mở hòm phiếu, ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới/ hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban Bầu cử công bố trước Đại hội

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT; Danh sách trúng cử HĐQT.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.
- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

Quy chế này gồm 10 Điều và có hiệu lực thi hành sau khi được Hội đồng quản trị thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 1: Dành cho cổ đông là cá nhân tự ứng cử

GIẤY ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: **- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Tên cổ đông: ……..…….

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: ……..…….

Cấp ngày: …….. tại ……..……..

Địa chỉ thường trú :……..……

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là : …… cổ phần, chiếm ……..% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát hành.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, tôi xin tự ứng cử vào các vị trí thành viên HĐQT.

Tôi xin cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố.

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Trân trọng kính chào!

…..…., ngày tháng năm 2015

Ứng cử viên

(ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ đính kèm:

1. *Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).*
2. *Ds người có liên quan (theo mẫu).*
3. *Bản sao CMND/Hộ chiếu.*
4. *Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.*
5. *Giấy ủy quyền ứng cử (nếu ứng cử viên được cổ đông/ nhóm cổ đông là cá nhân ủy quyền ứng cử).*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 2: Dành cho cổ đông là cá nhân đề cử

GIẤY ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: **- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Tên cổ đông: …….……

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: …….

Cấp ngày: …….. tại ……..……..

Địa chỉ thường trú :…….……

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là : …… cổ phần, chiếm ……..% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát hành.

Đồng ý đề cử cá nhân sau tham gia vào HĐQT:

Họ và tên: ……..…….

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: …….…….

Cấp ngày: …….. tại ……..……..

Địa chỉ thường trú :…….……

Cổ đông đề cử hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Ứng viên Hội đồng quản trị cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

……., ngày tháng năm 2015

Cổ đông đề cử

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Hồ sơ đính kèm:

- *Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).*
- *Ds người có liên quan (theo mẫu).*
- *Bản sao CMND/Hộ chiếu..*
- *Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.*
- *Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 3: Dành cho cổ đông là tổ chức đề cử

GIẤY ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: **- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015**
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Tên cổ đông: …….

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: …….

Cấp ngày: …….. tại ……..

Địa chỉ thường trú :……

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là : …… cổ phần, chiếm ……% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát hành.

Đồng ý đề cử cá nhân sau tham gia vào HĐQT:

Họ và tên: …….

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: …….

Cấp ngày: …….. tại ……..

Địa chỉ thường trú :……

Cổ đông đề cử hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Ứng viên Hội đồng quản trị cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

……, ngày tháng năm 2015

Cổ đông đề cử

(*Ký và ghi rõ họ tên- đóng dấu*)

Hồ sơ đính kèm:

- *Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).*
- *Ds người có liên quan (theo mẫu)*
- *Bản sao CMND/Hộ chiếu.*
- *Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.*
- *Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 4: Dành cho nhóm cổ đông đề cử

GIẤY ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: **- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức gồm:

STT	Họ và tên CĐ	Mã số CĐ	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Ký tên

Thống nhất đề cử ứng viên sau tham gia vào HĐQT của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức .

Ông/Bà:……..……..

Ngày sinh: …… Nơi sinh: ……..……

Địa chỉ thường trú: ……

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: …….

Cấp ngày: …….. tại ……..….

Trình độ học vấn: ……. Chuyên ngành:……..

Ứng viên Hội đồng quản trị cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

……., ngày tháng năm 2015

CHẤP NHẬN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

(*Ký ghi họ tên, đóng dấu nếu pháp nhân*)

Hồ sơ đính kèm:

- *Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)*
- *Ds người có liên quan(theo mẫu).*
- *Bản sao CMND/Hộ chiếu.*
- *Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.*
- *Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).*

Mẫu CBTT/SGDHCM-01
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:
2/ Giới tính:
3/ Ngày tháng năm sinh:
4/ Nơi sinh:
5/ CMND: _____, ngày cấp ___/__/____, nơi cấp: _____
6/ Quốc tịch:
7/ Dân tộc:
8/ Địa chỉ thường trú:
9/ Số điện thoại công ty: : *Số điện thoại di động:*
10/ Địa chỉ email:
11/ Trình độ chuyên môn:
12/ Quá trình công tác:
+ Từ … đến … :
+ Từ … đến … :
…….

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	*13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):*
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm ……), trong đó:	*…… cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ*
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	*…….. cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ*
+ Cá nhân sở hữu:	*…….. cổ phần, chiếm …….. % vốn điều lệ*
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	*16.1 Mối quan hệ: … , Tên cá nhân/tổ chức: … nắm giữ: …… CP, chiếm ……% vốn điều lệ*
	16.2 Mối quan hệ: …, Tên cá nhân/tổ chức: ……nắm giữ: …… CP, chiếm ……% vốn điều lệ

17/ Những khoản nợ đối với Công ty:
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……., ngày …. tháng ……. năm 2015

Công chứng chứng thực chữ ký của người khai hoặc xác nhận của tổ chức đang làm việc hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn	**Người khai** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

Mẫu CBTT/SGDHCM-03

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của TGĐ SGDCK TPHCM

về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/ Passport/Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
1.	**Ông/Bà ……**												
1.1													
1.2													
…													
…													

Ghi chú: Người có liên quan gồm vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2015

Ký tên

(ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN BẦU HĐQT
(THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DỒN PHIẾU)

Mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên để bầu vào HĐQT . Cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi vào ô chọn cho người mà mình tín nhiệm cạnh danh sách tên của từng ứng cử viên và bỏ phiếu bầu vào Thùng phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xoá mà phải yêu cầu ban Kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

a. Xác định tổng số quyền bầu cử:

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định như sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	**Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện**	x	**Số thành viên được bầu**

b. Cách thức bầu dồn phiếu.

Cổ đông có thể tiến hành bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên.

2. Chia đều phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên.

3. Dồn phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông có thể dồn phiếu biểu quyết của mình cho ứng cử viên HĐQT, BKS theo những tỷ lệ phiếu biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết.

Ví dụ :

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung là 02 người, số ứng viên được đề cử là 3 người. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 5.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Khi đó tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

(5.000 x 2) = 10.000 phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu như sau:

- **Trường hợp 1: Dồn hết phiếu cho một ứng viên**

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	10.000
2	Ứng cử viên B	0
3	Ứng cử viên C	0
	Tổng cộng	**10.000**

- **Trường hợp 2: Chia đều số phiếu biểu quyết**

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	5.000
2	Ứng cử viên B	5.000
3	Ứng cử viên C	0
	Tổng cộng	**10.000**

- **Trường hợp 3: Chia số phiếu biểu quyết tùy vào khả năng tín nhiệm**

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	3.000
2	Ứng cử viên B	0
3	Ứng cử viên C	7.000
	Tổng cộng	**10.000**